ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 88 /KH-UBND	*Chí Minh, ngày 7 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã Chí Minh

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã Chí Minh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 *(sau đây viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP)*; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)* để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã để làm căn cứ xác định đối tượng được hưởng các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

2. Yêu cầu

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, minh bạch; đúng, đủ quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn

phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo *(sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH)*, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội *(sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH)*; bảo đảm dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân; đảm bảo thời gian và hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo về quy trình, xác định đúng đối tượng.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã Chí Minh

- Đối tượng thực hiện rà soát: Hộ gia đình trên địa bàn xã Chí Minh.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2026 và các năm tiếp theo

- Căn cứ thực hiện: Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Quy trình thực hiện: Theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 sẽ được triển khai bổ sung khi có chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

3. Phúc tra kết quả rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban Chỉ đạo cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát trên địa bàn theo quy định.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/20218/QĐTTg, cụ thể như sau:

a) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Rà soát định kỳ hằng năm: Thực hiện từ ngày 01/9/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

- Rà soát thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

b) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hằng năm của UBND xã Chí Minh.

V. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 20/10/2025

Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; thành lập Tổ rà soát; tổ chức tuyên truyền việc rà soát bằng nhiều hình thức, cử cán bộ và rà soát viên tham gia tập huấn nghiệp vụ rà soát.

2. Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 30/11/2025

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trước ngày 10/11/2025; báo cáo chính thức kết quả rà soát trước ngày 25/11/2025 về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo về Ban Chỉ đạo thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Ban Chỉ đạo xã phối hợp Ban chỉ đạo thành phố tổ chức kiểm tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số thôn trong khoảng thời gian từ 10/11/2025 đến 30/11/2025.

3. Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025

Tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo; hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Từ ngày 10/12/2025 đến ngày 20/12/2025

UBND xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Uỷ ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp) trước ngày 10/12/2025.

(Tiến độ rà soát có thể thay đổi theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp xã)

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã.

- Tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Hướng dẫn hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên và hướng dẫn các rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch trong quá trình rà soát.

- Kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các thôn (danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được niêm yết công khai tại Nhà Văn hóa thôn và phát trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; công nhận hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố trước **ngày 10/12/2025** làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm.

- Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

- Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Cân đối, phân bổ nguồn kinh phí chi cho công tác tập huấn, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã; phối hợp hướng dẫn đảm bảo kinh phí, thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho các hoạt động trên đảm bảo theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

- Kiểm tra, giám sát nội dung chi cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tầng lớp Nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông (hệ thống loa truyền thanh xã, trên Cổng Thông tin điện tử xã, trang fanpage...).

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo trên địa bàn xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban Chỉ đạo xã chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế xã tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở các thôn trên địa bàn xã được phân công.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn người dân kê khai trung thực, tham gia bình xét công khai, minh bạch tại cộng đồng.

- Giám sát quy trình rà soát, niêm yết công khai danh sách.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã Chí Minh. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, các ban HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Minh Thành